|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG  **THANH TRA**  Số: 09/KL-PX05 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Kiên Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2025* |

**KẾT LUẬN**

**Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật**

**về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng**

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-PX05-Đ2 ngày 28/5/2025 của Chánh Thanh tra Công an tỉnh,thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an ninh mạng (ANM). Từ ngày 04/6 đến ngày 12/6/2025, Đoàn Thanh tra Công an tỉnh đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với 04 Sở thuộc UBND tỉnh Kiên Giang, gồm: Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra số 115/BC-ĐTT-Đ2 ngày 28/6/2025 của Trưởng Đoàn Thanh tra, tài liệu thu thập được của các đơn vị được thanh tra, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kết luận thanh tra như sau:

**I. KẾT QUẢ THANH TRA**

**1. Công tác tiếp nhận, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM**

*a) Những việc đã làm được*

- 04/04 Sở được thanh tra đã tiếp nhận tổng số 22 lượt văn bản[[1]](#footnote-0) quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về bảo vệ BMNN và ANM.Sau khi tiếp nhận,04 Sở đã triển khai, phổ biến các văn bản có liên quan đến công tác bảo vệ BMNN và ANM qua mạng thông tin nội bộ, lồng ghép trong các cuộc họp giao ban của Sở hoặc sao gửi,... để cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện các mặt công tác này nắm, thực hiện; phần nhiềutriển khai trong các cuộc họp có ghi chép vào sổ theo dõi.Trong thời kỳ thanh tra, 04 Sở không ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM.

- 04/04 Sở được thanh tra có ban hành nội quy, quy định về bảo vệ BMNN[[2]](#footnote-1).

- 03/04 Sở (Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ) có ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, ANM hệ thống mạng nội bộ và Trang thông tin điện tử[[3]](#footnote-2).

- 04/04 Sở không có chức năng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vựcđược thanh tra.

*b) Hạn chế, khuyết điểm*

(1)Việc triển khai các văn bản của Sở Công thương chưa được sâu rộng, nhất là công tác bảo vệ BMNN triển khai chưa đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở nắm, thực hiện; việc triển khai trong các cuộc họp không có văn bản hoặc sổ theo dõi.

(2) 03/04 Sở (Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ)[[4]](#footnote-3) ban hành Quy chế bảo vệ BMNN còn chậm, chưa kịp thời, theo Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

(3) 01/04 Sở (Sở Công thương), căn cứ để ra quyết định ban hành Quy chế bảo vệ BMNN chưa đảm bảo *(theo quy định là căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg về việc ban hành danh mục bảo vệ BMNN thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại;nhưng Sở căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 03/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ)*.

(4) 01/04 Sở (Sở Công thương), chưa xây dựng quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm ANM máy tính nội bộ, mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng Internet do cơ quan, tổ chức mình quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ.

**2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN**

*a) Những việc đã làm được*

- Việc tiếp nhận, thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN:

04/04 Sở được thanh tra, đã tiếp nhận, quản lý 3.389 văn bản BMNN (độ mật Tuyệt mật 10, Tối mật 769, Mật 2.610)[[5]](#footnote-4). Kiểm tra xác suất 1.156 văn bản “Mật” đến tại 04 Sở[[6]](#footnote-5), ghi nhận: khi tiếp nhận văn bản đến (có độ Mật) bộ phận tiếp nhận tiến hành ghi vào sổ theo dõi, lưu giữ, bảo quản tài liệu BMNN hoặc chuyển cho các đồng chí phụ trách xử lý, lưu giữ có ký nhận vào sổ chuyển giao tài liệu; đa số Sổ đăng ký theo dõi văn bản đến được thực hiện theo mẫu.Việc bảo quản, lưu trữ trong tủ, bảo đảm an toàn, bí mật; đa số có thống kê tài liệu BMNN hằng năm theo quy định.

- Việc xác định BMNN và độ mật của BMNN: Trong thời kỳ thanh tra, 04 Sở được thanh tra, đã phát hành 682 văn bản (Tuyệt mật: 01, Tối mật: 109, Mật: 572)[[7]](#footnote-6); kiểm tra thực tế 366 văn bản đi (Tuyệt mật: 01, Tối mật: 01, Mật: 364)[[8]](#footnote-7), ghi nhận: 154/366 văn bản BMNN phát hành, đề xuất, xác định độ mật có đầy đủ căn cứ.

- Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN: 04 Sở đã thực hiện sao y 916 văn bản (Tối mật: 03, Mật: 913)[[9]](#footnote-8). Kiểm tra xác suất 24 văn bảnthực hiện việc sao y tài liệu BMNN (Tối mật 03, Mật 21)[[10]](#footnote-9), ghi nhận:

+ Việc thực hiện các thủ tục, trình tự khi sao, chụp văn bản, tài liệu BMNN, số bản... tại 04 Sở được thanh tra, đa số được thực hiện đúng thẩm quyền; văn bản, tài liệu sao, chụp cơ bản đảm bảo thủ tục quy định.

+ Công tác bảo đảm bí mật, an toàn khu vực thực hiện sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN: 04/04 Sở được thanh tra, đều trang bị 01 máy photocopy không kết nối Internet dùng để phô tô tài liệu BMNN; đa số được bố trí trong phòng làm việc đảm bảo an toàn BMNN theo quy định của Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

- 04/04 Sở, thực hiện việc chuyển, giao, nhận tài liệu chứa BMNN cho các cơ quan, đơn vị bằng hình thức gửi qua dịch vụ bưu chính viễn thông, khi thực hiện chuyển tài liệu cho các đơn vị được làm bằng phong bì, đóng dấu ký hiệu theo độ mật của tài liệu trên phong bì, vào sổ theo dõi, ký nhận với nhân viên bưu chính.

- 04/04 Sở được thanh tra, chưa cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và chưa mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ.

- Trong thời kỳ thanh tra, 01/04 Sở (Sở Khoa học và Công nghệ), có tổ chức 01 hội thảo và 03 hội nghị[[11]](#footnote-10), nội dung liên quan BMNN, có xây dựng Kế hoạch[[12]](#footnote-11) và đã được lãnh đạo ký, phê duyệt; 03/04 Sở còn lại không tổ chứchội thảo, hội nghị, cuộc họp có nội dung liên quan BMNN.

- Việc trang bị và bảo quản các mẫu dấu bảo mật; các loại sổ, biểu mẫu, phần mềm quản lý, theo dõi, gửi tài liệu, vật mang BMNN đi, đến, giao, nhận, lấy số, ký nhận, lưu trữ, bảo vệ BMNN:

+ 03/04 Sở được thanh tra[[13]](#footnote-12), trang bị đủ 18 mẫu dấu sử dụng trong công tác BMNN.

+ 04 Sở được thanh tra, sử dụng 04 mẫu sổ (Sổ quản lý sao, chụp BMNN; Sổ đăng ký BMNN đi; Sổ đăng ký BMNN đến; Sổ chuyển giao BMNN), cơ bản đảm bảo;không trang bị phần mềm quản lý, theo dõi, gửi tài liệu, vật mang BMNN.

- 04/04 Sở được thanh tra, chưa thực hiện tiêu hủy các tài liệu, vật mang BMNN và đề xuất giải mật, giảm mật, tăng mật.

- 04/04 Sở được thanh tra, có tổng số 682 máy tính[[14]](#footnote-13), trong đó, 11 máy tính để bàn (không kết nối Internet) để phục vụ soạn thảo, lưu giữ tài liệu có nội dung thuộc BMNN, 671 máy tính có kết nối Internet; chưa trang bị máy tính có kết nối đường truyền thông tin BMNN bằng phương tiện thông tin liên lạc, sản phẩm mật mã, cơ yếu; chưa trang bị USB cơ yếu, USB an toàn, thiết bị lưu trữ ngoài (ổ cứng di động, đĩa CD...).

Kiểm tra xác suất 65/682 máy tính tại 04 Sở được thanh tra (07/11 máy tính dùng để soạn thảo lưu trữ BMNN; 58/671 máy tính có kết nối Internet)[[15]](#footnote-14), ghi nhận: các máy tính đều được cài đặt hệ điều hành Window bản quyền, phần mềm diệt Virus bản quyền; chưa phát hiện mất an ninh, an toàn thông tin.

*b) Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm*

(1) 09 tập hồ sơ văn bản “Mật” đến tại 04/04 Sở được thanh tra[[16]](#footnote-15), chưasắp xếp trình tự theo thời gian, chưa đánh số thứ tự, thống kê tài liệucó trong hồ sơtheo quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ BMNN năm 2018;02/04 Sở (Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sổ chuyển giao BMNN chưa đúng mẫu theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an;

(2) 02/04 Sở (Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ)[[17]](#footnote-16), còn 212/366 văn bản không có phiếu đề xuất độ mật; 03/04 Sở (Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ)[[18]](#footnote-17) còn 255/366 văn bản không đóng dấu “Bản số” quản lý văn bản phát hành; không xác định “được phép sao chụp” hay “không được phép sao chụp” và không xác định số lượng bản phát hành tại mục “nơi nhận”, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN năm 2018 và khoản 1 Điều 2 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

(3) 02/04 Sở (Sở Nông nghiệp và Môi trường,Sở Khoa học và Công nghệ)[[19]](#footnote-18),còn 38/366 văn bản ghi Mụccăn cứ tại “Phiếu đề xuất độ mật”chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

(4) 03/04 Sở (Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ)[[20]](#footnote-19), còn 17/366 văn bản xác định độ mật nhưng nội dung không thuộc danh mục BMNN, chưa đúng theo định tại khoản 1 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN năm 2018 *(vi phạm điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ);*còn 08/366 văn bản[[21]](#footnote-20) không xác định độ mật đối với văn bản có nội dung thuộc danh mục BMNN,không đúngtheo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN năm 2018 *(vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ);*còn 06 máy tính dùng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN có lịch sử kết nối với 35 thiết bị ngoại vi[[22]](#footnote-21), khôngđúng quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN năm 2018 *(vi phạm điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ).*

(5) 07 văn bản (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ)[[23]](#footnote-22), thực hiện sao ychưa đảm bảo trình tự, thủ tục*(vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ);*một số mẫu dấu[[24]](#footnote-23)chưa đúng kiểu chữ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an.

(6) 02/04 Sở (Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường), còn 02 máy tính[[25]](#footnote-24) có lịch sử kết nối với mạng Internet; 14 máy tính[[26]](#footnote-25) có kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN, khôngđúng quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN năm 2018 *(vi phạm điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ).*

(7) Tại thời điểm kiểm tra, 02 máy tính (Sở Khoa học và Công nghệ) dùng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN, phần cứng của máy tính không đáp ứng được yêu cầu sử dụng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN[[27]](#footnote-26).

(8) Sở Công Thương:

(8.1) Không trang bị sổ quản lý việc sao, chụp tài liệucó nội dung BMNN (theo Mẫu số 12);Sổ theo dõi văn bản mật đi, đến chưa đúng mẫu;trang bị chưa đủ mẫu dấu(còn thiếu 05 mẫu dấu)[[28]](#footnote-27),theo quy định kèm theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng công tác bảo vệ BMNN.

(8.2) 01 máy photocopy bố trí ngoài phòng làm việc của đơn vị, không đảm bảo an toàn bảo vệ BMNN, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

(9) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

(9.1) 01 văn bản[[29]](#footnote-28), không có nội dung BMNN nhưng thực hiện trình tự, thủ tục sao y tài liệu BMNN, chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ BMNN *(vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ)*.

(9.2) 03 văn bản[[30]](#footnote-29), thực hiện sao y không đúng thẩm quyền, chưa đúng theo quy định tại điểm c khoản3 Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN *(vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ)*.

(9.3) 01 văn bản[[31]](#footnote-30), xác định độ Tối mật, tại mục “nơi nhận” xác định“Không được phép sao chụp” nhưng thực hiện sao chụp, chưa đúng theo quy địnhtại Điều 2 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ BMNN*(vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ).*

**3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về ANM**

*a) Những việc đã làm được*

- Một số Sở được thanh tra, có lập hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống mạng nội bộ cơ quan Sở, trong đó, có phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, phương án ứng phó, khắc phục sự cố ANM, được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt[[32]](#footnote-31).

- Ứng dụng, triển khai phương án, biện pháp, công nghệ bảo vệ ANM đối với hệ thống thông tin và tài liệu được lưu trữ, soạn thảo, truyền đưa trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: các Sở được thanh tra, đã triển khai thực hiện phương án theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ và quy trình trao đổi, xử lý tài liệu điện tử trên Trang hồ sơ công việc của Sở, cơ bản đảm bảo theo quy định[[33]](#footnote-32).

- 04/04 Sở được thanh tra thực hiện theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang, các Sở đã tuân thủ các quy định về an toàn, thông tin, dữ liệu hiện hành; trong thời kỳ thanh tra, chưa xảy ra sự cố trong quá trình quản lý và vận hành cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.

- Kiểm tra ANM đối với hệ thống thông tin; phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về ANM; ứng phó, khắc phục sự cố ANM:

+ Cục A05 tiến hành kiểm tra 01 cuộc đánh giá ANM, an toàn thông tin theo Kế hoạch 490/KH-BCA-A05 của Bộ Công an.Kết quả đã kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục theo yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

+ Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh, phối hợp với cơ quan chức năng, tiến hành kiểm tra 07 cuộc (trong đó, 01 cuộc kiểm tra đột xuất), đối với 162 cơ quan, đơn vị, địa phương[[34]](#footnote-33). Kết quả kiểm tra, đã đề xuất cho hệ thống thông tin của tỉnh kết nối đến CSDLQG về DC; khắc phục ANM, an toàn thông tin đối với toàn bộ các máy tính; hướng dẫn khắc phục, đảm bảo an ninh an toàn cho hệ thống… và báo cáo Cục A05 - Bộ Công an.

+ Tổ An ninh mạng Công an tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 169/KH-BCĐ ngày 15/5/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh tại 09 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh.

+ Trách nhiệm trong phòng, chống tấn công mạng, xử lý tình huống nguy hiểm về ANM: theo báo cáo, 04/04 Sở chưa xảy ra tấn công mạng, xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm chủ quyền, lợi ích an ninh quốc gia; chưa phát hiện nguy cơ khủng bố mạng.

*b) Hạn chế, khuyết điểm*

(1) 02/04 Sở (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ), sau khi hợp nhất, chưa lập hồ sơ đề xuất cấp độ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin, theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

(2) 01/04 Sở (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước khi hợp nhất thành Sở Nông nghiệp và Môi trường), chưa lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định.

(3) Sở Khoa học và Công nghệ, sau khi hợp nhất chưa xây dựng quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm ANM máy tính nội bộ, máy tính có kết nối mạng Internet, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ANM.

**4. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM**

*a) Những việc đã làm được*

- Việc phân công cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ BMNN và ANM của 04/04 Sở được thanh tra, hầu hết đều được thể hiện bằng văn bản.

+ Đối với công tác bảo vệ BMNN: trong thời kỳ thanh tra, 04 Sở đã phân công 09 công chức thực hiện công tác kiêm nhiệm bảo vệ BMNN[[35]](#footnote-34); công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác kiêm nhiệm bảo vệ BMNN đều có phẩm chất đạo đức, có kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ BMNN; có trách nhiệm bảo vệ BMNN, phục tùng sự phân công, điều động của cơ quan… Sau khi chuyển công tác, công chứcđược giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ BMNN có thực hiện bàn giao BMNN cho cơ quan có thẩm quyền quản lý và cam kết bảo vệ BMNN quản lý theo quy định.

+ Đối với công tác ANM: 04 Sở đã phân công 09 công chức thực hiện[[36]](#footnote-35).

- 04/04 Sở được thanh tra, chưa thực hiện chế độ chính sách cho người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN, do chưa có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- 01/04 Sở (Sở Y tế), có tổ chức tự tập huấn công tác bảo vệ BMNN năm 2023[[37]](#footnote-36); 03/04 Sở, chưa tự tập huấn và chưa được đơn vị chức năng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo vệ BMNN[[38]](#footnote-37). Các Sở có cử công chức tham gia Hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ ANM cho lực lượng bảo vệ ANM của Sở[[39]](#footnote-38); sau khi được tập huấn, đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức đơn vị nắm, thực hiện; đã tiến hành cài đặt phần mềm chống Virus BKAV trên các máy tính.

*b) Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm:* 01/04 Sở (Sở Công thương)[[40]](#footnote-39), ngườiđược giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ BMNN,sau khi thôi việc, nghỉ hưu, không thực hiện bàn giaoBMNN cho cơ quan có thẩm quyền quản lý và cam kết bảo vệ BMNN đã quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ BMNN năm 2018 *(vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ).*

**5. Việc bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM**

*a) Những việc đã làm được*

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ BMNN và ANM: trong thời kỳ thanh tra, 01/04 Sở (Sở Y tế) có lập dự toán chung các nguồn kinh phí của Sở, trong đó, có dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với công tác BMNN[[41]](#footnote-40).

*b) Hạn chế, khuyết điểm*

(1) 03/04 Sở (Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ), trong thời kỳ thanh tra, không bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 6 Luật bảo vệ BMNN.

(2) 04/04 Sở, không lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với công tác ANM, chưa đúng quy định tạiĐiều 35 Luật ANM, khoản 5 Điều 28 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ANM.

**6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; thực hiện chế độ báo cáo**

*a) Những việc đã làm được*

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM trong thời kỳ thanh tra:

+ 03/04 Sở (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ)[[42]](#footnote-41), được Đoàn kiểm tra của Công an tỉnh đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, qua kiểm tra, các kiến nghị của Đoàn kiểm tra cơ bản đã được các Sở chấn chỉnh, thực hiện theo quy định; 01/04 Sở (Sở Công thương) chưa được kiểm tra.

+ 02/04 Sở (Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường) có tự kiểm tra các mặt công tác có liên quan đến bảo vệ BMNN đối với các phòng, ban trực thuộc; quá trình kiểm tra có lập biên bản làm việc và yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục hạn chế[[43]](#footnote-42).

- Việc tiếp nhận, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ BMNN và ANM; việc xử lý vi phạm quy định về bảo vệ BMNN và ANM: không có.

- Thực hiện chế độ báo cáo:

+ Trong thời kỳ thanh tra, 04/04 Sở được thanh tra, thực hiện chế độ báo cáovề công tác bảo vệ BMNN[[44]](#footnote-43) theo quy định; 01/04 Sở (Sở Công thương) có thực hiện chế độ báo cáovề ANM[[45]](#footnote-44).

+ Việc thông báo với lực lượng chuyên trách bảo vệ ANM khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về ANM trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: không có.

*b) Hạn chế, khuyết điểm*

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường[[46]](#footnote-45), chưa cung cấp được kết quả khắc phục những hạn chế, tồn tại của Đoàn kiểm tra.

(2) 02/04 Sở (Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ)[[47]](#footnote-46), định kỳ chưa tiến hành tự kiểm tra; 02/04 Sở (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế)[[48]](#footnote-47) chưa tiến hành đầy đủ các cuộc kiểm tra theo định kỳ hằng năm đối với công tác bảo vệ BMNN trong phạm vi quản lý, theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ BMNN năm 2018 và Công văn số 324/UBND-NC ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định về bảo vệ BMNN.

(3) 03/04 Sở (Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường)[[49]](#footnote-48) thực hiện chế độ báo cáo về BMNN chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ; Quy chế bảo vệ BMNN tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

(4) 03/04 Sở (Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường)chưa thực hiện báo cáo về công tác ANM theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

**II. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

**1. Ưu điểm**

Thủ trưởng 04/04 Sở được thanh tra, có quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt, thực hiện cơ bản các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công an, các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ BMNN, ANM và đã đạt được một số ưu điểm nhất định như nêu trên; có ban hành nội quy, quy định về bảo vệ BMNN; các tài liệu có liên quan đến BMNN được bảo quản, lưu trữ, bảo đảm an toàn, thực hiện ký chuyển giao, nhận văn bản BMNN theo quy định, chưa xảy ra trường hợp nào làm lộ mất BMNN; trong công tác bảo vệ ANM, đã triển khai thực hiện phương án theo hồ sơ đề xuất cấp độ, ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ và quy trình trao đổi, xử lý tài liệu điện tử trên Trang hồ sơ công việc của Sở, cơ bản đảm bảo theo quy định; các máy tính đang quản lý, sử dụng, đều được cài đặt hệ điều hành Window bản quyền, phần mềm diệt Virus bản quyền; chưa phát hiện mất an ninh, an toàn thông tin.

**2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm**

Tất cả những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm như nêu trên theo từng nội dung.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Về khách quan***

Hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin sử dụng đã lâu, hiện xuống cấp; công chức được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ BMNN, ANM là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, đa số chưa được tập huấn thường xuyên, do đó, ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

***3.2. Về chủ quan***

- Thủ trưởng các Sở được thanh tra, từng lúc chưa nắm vững các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; chưa thường xuyên, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; công chức được giao nhiệm vụ thực hiện các mặt công tác có liên quan đến lĩnh vực này chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật về BMNN và ANM, từ đó khi đi vào thực hiện còn tồn tại, hạn chế.

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN của cơ quan chức năng có mặt còn hạn chế, định kỳ chưa được kiểm tra, hướng dẫn đối với một số sở, ngành; công tác xử lý vi phạm đối với các sở, ngành chưa quyết liệt.

**4. Trách nhiệm của hạn chế, khuyết điểm, vi phạm**

Giám đốc 04 Sở được thanh tra, chịu trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác liên quan đến công tác bảo vệ BMNN, ANM và các cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, vi phạm như nêu trên.

**III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

**1.** Trong quá trình thanh tra trực tiếp đối với 04 Sở, Đoàn thanh tra đã chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm; kết thúc thanh tra tại mỗi đơn vị, Đoàn thanh tra đều lập Biên bản làm việc để làm cơ sở cho việc xây dựng Báo cáo, Kết luận thanh tra. Đoàn thanh tra đã có văn bản thông báo đến các Sở được thanh tra theo quy định khi kết thúc thanh tra trực tiếp.

**2.** Tại Biên bản làm việc, Đoàn thanh tra đã đề nghị Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh (chủ trì), phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh và cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm, xử lý vi phạm theo quy định đối với 03/04 Sở được thanh tra, gồm: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, yêu cầu đối tượng được thanh tra, chấn chỉnh khắc phục ngay những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM mà Đoàn thanh tra đã ghi nhận tại Biên bản làm việc.

Đến nay, Đoàn Thanh tra chưa nhận được báo cáo kết quả kiểm tra 03/04 Sở được thanh tra như nêu trên của các cơ quan, đơn vị có chức năng.

**IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

**1. Kiến nghị đối với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

***1.1.*** Chỉ đạo Ban Chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức mở các lớp tập huấn, triển khai, hướng dẫn, thực hiện công tác bảo vệ BMNN tại địa phương; tăng cường cơ sở vật chất cho công tác bảo vệ BMNN.

***1.2.*** Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp về công nghệ thông tin để khắc phục sơ hở, thiếu sót, phòng chống lộ, mất BMNN, tăng cường và đảm bảo ANM, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay.

***1.3.*** Chỉ đạo Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho người thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm bảo vệ BMNN, theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ BMNN[[50]](#footnote-49).

**2. Đối với 04 Sở được thanh tra(Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ)**

***2.1.*** Đồng chí Giám đốc các Sở tổ chức triển khai Kết luận thanh tra đến cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý nắm, thực hiện; xây dựng kế hoạch thực hiện các kiến nghị thanh tra nhằm phát huy những ưu điểm đã đạt được, đề ra những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được ghi nhận tại Biên bản làm việc và Kết luận thanh tra.

***2.2.***Tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế, vi phạm, xử lý theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ) đối với các hành vi, cụ thể như sau:

(1) Xác định độ mật của văn bản không có nội dung thuộc danh mục BMNN; không xác định độ mật đối với văn bản có nội dung thuộc danh mục BMNN; không thực hiện bàn giaoBMNN cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

(2) Thực hiện sao ychưa đảm bảo trình tự, thủ tục sao tài liệu BMNN; thực hiện sao y không đúng thẩm quyền.

(3) Sử dụng, quản lý máy tính dùng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN có lịch sử kết nối với thiết bị ngoại vi; máy tính có lịch sử kết nối mạng Internet và máy tính có kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo văn bản, lưu trữ BMNN.

***2.3.*** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM đến cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý nắm; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, thường xuyên nghiên cứu nắm vững các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM, tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện; lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ BMNN và ANM; đầu tư, xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ ANM đối với hệ thống thông tin; trang bị USB cơ yếu, USB an toàn phục vụ công tác. Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ BMNN và ANM cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nắm, thực hiện.

**3. Đối với Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh**

***3.1.*** Giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác kiêm nhiệm bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh.

***3.2.***Chủ trì, phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ trách nhiệm đối với 03/04 Sở được thanh tra, gồm: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM trên địa bàn tỉnh, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót; xử lý các hành vi vi phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

***3.3.***Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong tham mưu các Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN đối với các sở, ban, ngành;cần đề xuất các biện pháp theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm tra, tránh tình trạng các vi phạm đã được Đoàn kiểm tra Công an tỉnh chỉ ra trước đó, nhưng đến thời điểm thanh tra vẫn tiếp tục vi phạm[[51]](#footnote-50).

**4. Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh**

***4.1.*** Phối hợp với Phòng An ninh chính trị nội bộ, tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ, khắc phục hậu quả; xem xét, đề xuất xử lý theo quy định đối với 03 Sở, gồm: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ có những vi phạm, như nêu trên.

***4.2.*** Phối hợp cơ quan chức năng, tăng cường kiểm tra ANM nhằm phát hiện, loại bỏ mã độc, phần cứng độc hại, khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động xâm nhập bất hợp pháp hoặc nguy cơ khác đe dọa ANM.

**5.** Giao Đoàn thanh tra tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật và giao Đội Thanh tra Hành chính và Chuyên ngành, Thanh tra Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

**6.** Đề nghị Thủ trưởng 04 Sở được thanh tra và các đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định, kết quả báo cáo về Thanh tra Công an tỉnh *(Trụ sở mới Công an tỉnh, số 1075K Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang),* sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - X05 - Bộ Công an  (để báo cáo);  - Đ/c Giám đốc CAT  - Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để chỉ đạo);  - Đ/c Đại tá Đào Hải Đăng, PGĐ CAT (để nắm);  - Đ/c Giám đốc 04 Sở được thanh tra: Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ (để thực hiện);  - Các đơn vị có liên quan: PA03, PA05 (để thực hiện);  - Đ/c Giám sát ĐTT (để nắm);  - Hồ sơ theo dõi, đôn đốc (để theo dõi);  - Lưu: VT, PX05(Đ2), C.(14). | **CHÁNH THANH TRA**  *(đã ký)*  **Thượng tá Lê Việt Tiên** |

1. Luật: 02, Nghị định: 03, Thông tư: 01, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 01, Công văn của Bộ Công an: 01, Nghị quyết Tỉnh ủy: 01, Công văn của UBND tỉnh: 04, Quyết định của UBND tỉnh: 02, Chỉ thị của UBND tỉnh: 01 và các Kế hoạch của UBND tỉnh Kiên Giang về công tác bảo vệ BMNN từ năm 2022 đến 2025. [↑](#footnote-ref-0)
2. *Sở Công Thương:* Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 04/10/2021 và Quyết định số 169/QĐ-SCT ngày 11/11/2022; *Sở Y tế:* Quyết định số 120/QĐ-SYTvà Quyết định số 2562/QĐ-SYT ngày 23/8/2023; *Sở Nông nghiệp và Môi trường:*Quyết định số 252/QĐ-SNNMT ngày 30/5/2025,Quyết định số 19/QĐ-STNMT ngày 08/01/2018; Quyết định số 1300/QĐ-NNPTNT ngày 31/12/2020; *Sở Khoa học và Công nghệ:* Quyết định số 85/QĐ-SKHCN ngày 18/4/2025, Quyết định số 59/QĐ-SKHCNngày 13/5/2021và Quyết định số 94/QĐ-SKHCN ngày 23/8/2023. [↑](#footnote-ref-1)
3. Sở Y tế: Quyết định số 2273/QĐ-SYT ngày 13/8/2024; Sở Nông nghiệp và Môi trường: Quyết định số 252/QĐ-SNNMT ngày 30/5/2025; Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 99/QĐ-SKHCN ngày 26/6/2024. [↑](#footnote-ref-2)
4. Sở Công thương: ban hành Quy chế ngày 04/10/2021 (chậm trễ 341 ngày); Sở Y tế: ban hành Quy chế ngày05/03/2021 (hơn 4 tháng). Sở Khoa học và Công nghệ: ban hành Quy chế ngày13/5/2021 (hơn 05 tháng). [↑](#footnote-ref-3)
5. Sở Công Thương: Tổng số 889 (Tối mật 103, Mật 786); Sở Y tế: 574 (Tối mật 104, Mật 470); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 1.650 (Tuyệt mật 09, Tối mật 501, Mật 1.140); Sở Khoa học và Công nghệ: 276 (Tuyệt mật 01, Tối mật 61, Mật 214). [↑](#footnote-ref-4)
6. Sở Công Thương: 889; Sở Y tế: 66; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 127; Sở Khoa học và Công nghệ: 74. [↑](#footnote-ref-5)
7. Sở Công Thương: 186 (Tuyệt mật 01, Tối mật 73, Mật 112); Sở Y tế: 70 (Tối mật 20, Mật 50); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 400 (Tối mật 10, Mật 390); Sở Khoa học và Công nghệ: 26 (Tối mật 06, Mật 20). [↑](#footnote-ref-6)
8. Sở Công Thương: 186 (Tuyệt mật 01, Tối mật 73, Mật 112); Sở Y tế: 66 (Mật); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 83 (Tối mật 01, Mật 82); Sở Khoa học và Công nghệ: 31 (Mật). [↑](#footnote-ref-7)
9. Sở Công thương: 52 (Tối mật: 01; Mật: 51); Sở Y tế: 17 (Mật); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 743 (Tối mật: 01; Mật:: 742); Sở Khoa học và Công nghệ: 104 (Tối mật: 01; Mật: 103). [↑](#footnote-ref-8)
10. Sở Công thương: 03 (Tối mật: 01; Mật: 02); Sở Y tế: 02 (Mật); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 (Tối mật: 01; Mật:: 9); Sở Khoa học và Công nghệ: 09 (Tối mật: 01; Mật: 8). [↑](#footnote-ref-9)
11. Hội thảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số tỉnh và công tác đảm bảo ANM ngày 29/4/2022; Hội nghị triển khai văn bản về công tác CCHC, công tác bảo vệ BMNN, ngày 16/10/2023; Hội nghị triển khai các văn bản công tác CCTTHC, chuyển đổi số Đề án 06 và triển khai, quán triệt một số văn bản có liên quan đến công tác BMNN ngày 26/7/2024 và Hội nghị triển khai văn bản liên quan đến công tác pháp chế, CCTTHC và bảo vệ BMNN, ngày 24/5/2025. [↑](#footnote-ref-10)
12. Các Kế hoạch: số 22/KH-STTTT ngày 17/3/2022; 72/KH-SKHCN ngày 11/4/2023; số 48/KH-SKHCN ngày 14/3/2024; số 59/KH-SKHCN ngày 27/3/2025. [↑](#footnote-ref-11)
13. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ. [↑](#footnote-ref-12)
14. Sở Công thương: 59 máy tính (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 02, kết nối Internet: 57); Sở Y tế: 42 máy tính (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 01, kết nối Internet: 41); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 540 (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 06, kết nối Internet: 534); Sở Khoa học và Công nghệ: 41 (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 02, kết nối Internet: 39). [↑](#footnote-ref-13)
15. Sở Công thương: 21 máy tính (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 02, kết nối Internet: 19); Sở Y tế: 16 máy tính (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 01, kết nối Internet: 15); Sở Nông nghiệp và Môi trường: 14 máy tính (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 02, kết nối Internet: 12); Sở Khoa học và Công nghệ: 14 (soạn thảo, lưu trữ BMNN: 02, kết nối Internet: 12). [↑](#footnote-ref-14)
16. Sở Công Thương: 03; Sở Y tế: 02; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 02; Sở Khoa học và Công nghệ: 02. [↑](#footnote-ref-15)
17. Sở Công thương: 186; Sở Khoa học và Công nghệ: 26. [↑](#footnote-ref-16)
18. Sở Công thương: 186, Sở Nông nghiệp và Môi trường: 43, Sở Khoa học và Công nghệ: 26. [↑](#footnote-ref-17)
19. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 38 văn bản (36 văn bản đề xuất độ mật căn cứ vào độ mật của văn bản đến, không căn cứ vào Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN; 01 văn bản có phiếu đề xuất độ mật nhưng sai “căn cứ đề xuất độ mật” (dựa vào Điều 21 Luật Bảo vệ BMNN quy định về “điều chỉnh độ mật”); 01 văn bản có phiếu đề xuất độ mật nhưng không xác định “căn cứ đề xuất độ mật”. Sở Khoa học và Công nghệ: 02 văn bản (Công văn số 04/STTTT-VP ngày 22/01/2025 và Công văn số 05/STTTT-VP ngày 23/01/2025 (xác định độ mật, căn cứ khoản 6 Điều 1 Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 29/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN lĩnh vực Thông tin và truyền thông). [↑](#footnote-ref-18)
20. *Sở Công thương:* 10văn bản(08 văn bản Mật: Công văn số 12/SCT-VP ngày 18/3/2025; Công văn số 07/SCT-VP ngày 06/3/2025; Công văn số 52/SCT-QLTM ngày 26/12/2024; Công văn số 47/SCT-VP ngày 22/11/2024; Công văn số 39/SCT-QLTM ngày 25/10/2024; Công văn số 04/SCT-QLCN ngày 07/02/2024; Công văn số 27/SCT-VP ngày 10/11/2022; Công văn số 12/SCT-ĐTTR ngày 17/4/2023; 01 văn bản Tối mật: Giấy mời số 33/GM-SCT ngày 22/9/2023; 01 văn bản độ Tuyệt mật: Công văn số 21/SCT-VP ngày 13/9/2022;*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 03 văn bản (02 văn bản Mật: Công văn số 14/SNNMT-KHTC ngày 31/3/2025; Công văn số 13/SNNMT-KHTC ngày 31/3/2025; 01 văn bản: Công văn số 31/SNNPTNT-KHTC ngày 28/10/2024);*Sở Khoa học và Công nghệ:* 04văn bản Mật(Công văn số 14/SKHCN-KH ngày 02/12/2022; Công văn số 12/SKHCN-VP ngày 16/9/2022; Công văn số 05/SKHCN-CN ngày 06/7/2022; Công văn số 06/SKHCN-VP ngày 10/5/2023). [↑](#footnote-ref-19)
21. *Sở Công thương* 05 văn bản gồm: Tờ trình số 73/TTr-SCT ngày 29/02/2024 về chủ trương nhân sự bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Công thương Kiên Giang; Tờ trình số 34/TTr-VP ngày 08/8/2024 về việc điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công thương; Tờ trình số 35/TTr-VP ngày 08/8/2024 về việc điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công thương; Thông báo số 745/TB-SCT ngày 25/4/2024 về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Quản lý công nghiệp Sở Công thương Kiên Giang; Công văn số 742/SCT-VP ngày 24/4/2024 về việc lấy ý kiến nhân sự bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở Công thương - có nội dung thuộc điểm đ khoản 4 Điều 3 Quyết định 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN lĩnh vực Nội vụ; *Sở Nông nghiệp và Môi trường* 02 văn bản, gồm: Tờ trình số 511/TTr-SNNPTNT ngày 11/9/2024 về xin chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở NN&PTNT - có nội dung thuộc điểm đ khoản 4 Điều 3 Quyết định 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN lĩnh vực Nội vụ; Báo cáo số 40/BC-SNNMT ngày 19/3/2025 kết quả phối hợp điều tra, xác minh tàu cá KG-95541-TS và 04 ngư dân bị lực lượng chức năng Thái Lan bắt giữ ngày 25/02/2025 theo Công điện số: BKO CĐ 126/2025 (HT) của Đại sứ quán Việt Nam tại Thái Lan - có nội dung thuộc khoản 4 Điều 3 Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN lĩnh vực NN và PTNT; *Sở Khoa học và Công nghệ* 01 văn bản, gồm: Tờ trình số 16/TTr-SKHCN ngày 18/01/2024 về việc xin chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở KH&CN - có nội dung BMNN thuộc điểm đ khoản 4 Điều 3 Quyết định 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục BMNN lĩnh vực Nội vụ. [↑](#footnote-ref-20)
22. *Sở Công thương:* Văn phòng Sở, 01 máy có lịch sử kết nối với 09 thiết bị ngoại vi (USB); *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Văn phòng Sở 01 máy có lịch sử kết nối với 10 thiết bị ngoại vi (USB); Văn phòng Đăng ký đất đai, 01 máy có lịch sử kết nối 07 thiết bị ngoại vi (05 USB, 02 ổ cứng di động); *Sở Khoa học và Công nghệ:* 02 máy tính Văn phòng Sở có lịch sử kết nối với 09 thiết bị ngoại vi (USB). [↑](#footnote-ref-21)
23. *Sở Nông nghiệp và Môi trường, 03 văn bản:* dấu tròn đơn vị được đóng trước khi sao y (dấu tròn trên bản sao số màu đen): Công văn số 72/UBND-NC ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang; Công văn số 134/VP-NgV ngày 24/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang; Công văn số 135/VP-NgV ngày 26/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang. *02 văn bản,* Mật không có chữ ký phê duyệt của người có thẩm quyền: Công văn số 278/CAT-TM ngày 28/3/2025 của Giám đốc CAT; Công văn số 138/VP-NC ngày 27/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang. *01 văn bản,* thực hiện sao y trên đề cương báo cáo mà không thực hiện sao y trên Công văn số 133/SNgV-QLBG-HTQT ngày 27/11/2024. *Sở Khoa học và Công nghệ, 01 văn bản:*tại mục nơi nhận xác định“Không được phép sao chụp” nhưng thực hiện sao y và sao y không đúng số bản cho phép *(Người có thẩm quyền duyệt sao y là 01 bản nhưng thực tế sao 02 bản)*:Công văn số 119/UBND-TCD ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh về việc tang cường chỉ đạo quản lý công dân; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo an ninh trật tự (độ Tối Mật). [↑](#footnote-ref-22)
24. Sở Nông nghiệp và Môi trường: mẫu BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC; Sở Khoa học và Công nghệ: CHỈ NGƯỜI CÓ TÊN MỚI ĐƯỢC BÓC BÌ và mẫu BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC. [↑](#footnote-ref-23)
25. *Sở Công thương:* Chi cục Quản lý thị trường, 01 máy có lịch sử kết nối mạng internet, tại thời điểm kiểm tra trên máy còn gắn trực tiếp Card mạng; *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Văn phòng Đăng ký đất đai, 01 máy có lịch sử kết nối mạng Internet (01 USB Wifi). [↑](#footnote-ref-24)
26. *Sở Công thương:* 10 máy tính, trong đó, Văn phòng Sở 05 máy; Phòng Quản lý Công nghiệp: 03 máy; Thanh tra Sở: 01 máy; Quản lý thị trường: 01 máy; *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 04máy tính, trong đó, Văn phòng Đăng ký đất đai (01 máy); Chi Cục bảo vệ môi trường (01 máy); Chi Cục quản lý biển và Hải đảo (02 máy). [↑](#footnote-ref-25)
27. 02 máy tính không khởi động được, Đoàn thanh tra đề nghị hỗ trợ từ chuyên viên kỹ sư công nghệ thông tin của Sở để sửa chữa; trong đó, máy tính dùng soạn thảo, lưu trữ BMNN của Sở Khoa học và Công nghệ trước khi hợp nhất không hoạt động được, Đoàn thanh tra phải sử dụng máy tính của Sở Thông tin và Truyền thông trước khi hợp nhất để đọc ổ cứng của máy tính. [↑](#footnote-ref-26)
28. (1) THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN, (2) GIA HẠN THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN, (3) BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC, (4) BẢN SAO SỐ, (5) BẢN SỐ. [↑](#footnote-ref-27)
29. Sao y đơn tố cáo về hành vi ban quản lý rừng phòng hộ lấy đất của dân cấp cho vợ cán bộ - bản phô tô (không xác định độ mật), ông Đoàn Văn Thanh – Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký sao y. [↑](#footnote-ref-28)
30. Ông Thái Thanh Tâm – Phó Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký sao y (thẩm quyền thuộc Chánh Văn phòng): Công văn mật số 133/SNgV-QLBG-HTQT ngày 27/11/2024 của Sở Ngoại vụ; Công văn số 219/UBND-NC ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang; Công văn số 220/UBND-NC ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-29)
31. Ông Lê Hữu Toàn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký sao y: Công văn số 1319-CV/TU ngày 13/11/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang (tại điểm c khoản 3 Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN quy định: người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN độ mật bao gồm: “Người đứng đầu đơn vị cấp phòng thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương...”. [↑](#footnote-ref-30)
32. *Sở Công thương:* Quyết định số 2652/QĐ-STTTT ngày 20/10/2024 (cấp độ 1); *Sở Y tế:* Quyết định số 2399/QĐ-STTTT ngày 27/9/2024 (cấp độ 1); *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi hợp nhất, đã ban hành Quyết định số 2623/QĐ-STTTT ngày 16/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông (cấp độ 1); Quyết số 2135/QĐ-STTTT ngày 16/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông (cấp độ 2); *Sở Khoa học và Công nghệ:* Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 1540/QĐ-STTTT ngày 04/7/2024 (cấp độ 1); Quyết số 1708/QĐ-STTTT ngày 19/7/2024 (cấp độ 2); Quyết số 3412/QĐ-STTTT ngày 30/12/2024 (cấp độ 2). Sở Thông tin và Truyền thông: Quyết số 2878/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024 (cấp độ 1); Quyết số 1419/QĐ-STTTT ngày 25/7/2023 (cấp độ 1). [↑](#footnote-ref-31)
33. *Sở Công thương:* Quyết định số 21/QĐ-SCT ngày 05/4/2019; *Sở Y tế:* Quyết định số 2273/QĐ-SYT ngày 13/8/2024; *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Quyết định số 252/QĐ-SNNMT ngày 30/5/2025; *Khoa học và Công nghệ:* Quyết định số 99/QĐ-SKHCN ngày 26/6/2024. [↑](#footnote-ref-32)
34. *01 cuộc* về đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại Sở TT&TT tỉnh, đã báo cáo Cục A05 - Bộ Công an;*01 cuộc*đánh giá và khắc phục ANM, an toàn thông tin đối với toàn bộ các máy tính kết nối đến hệ thống của Cục C08 - Bộ Công an tại Công an các đơn vị địa phương; *01 cuộc* tham mưu Tiểu ban An toàn, ANM tỉnh xây dựng Kế hoạch số 71/KH-TBATANM-CQTT ngày 24/3/2023,làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, VNPT Kiên Giang, phối hợp khắc phục, xử lý vụ việc đồng thời tổng hợp kết quả báo cáo Cục A05 - Bộ Công an; *01 cuộc* theo Kế hoạch số 92/KH-CAT-PA05 ngày 18/4/2023 về khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng đến phần mềm giao diện quản trị FortiOS và FortiProxy trong Công an tỉnh và giao Tổ ANM Công an tỉnh chủ trì thực hiện kiểm tra.Kết quả đã thực hiện rà soát tất cả Công an các đơn vị, địa phương trong Công an tỉnh không sử dụng các thiết bị, sản phẩm của hãng FortiNet, qua đó đã báo cáo kết quả về Cục A05 – Bộ Công an;*01 cuộc*Tổ ANM Công an tỉnh (PA05) đã tiến hành làm việc với Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh để hướng dẫn khắc phục, đảm bảo an ninh an toàn cho hệ thống; *01 cuộc kiểm tra đột xuất* công tác đảm bảo ANM, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thực hiện Đề án 06/CP trong Công an tỉnh (Kế hoạch số 13/KH-PA05-TANM ngày 05/02/2024 của Tổ ANM Công an tỉnh), đã tiến hành kiểm tra tại Công an 03 đơn vị (PC06, PC07, PC08), Công an 08 huyện, thành phố; *01 cuộc*kiểm tra trực tiếp đối với 100% máy tính trạm phục vụ Đề án 06/CP tại 143/144 Công an cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (còn lại 01 xã đảo Thổ Châu). [↑](#footnote-ref-33)
35. *Sở Công thương,* 03 Công chức; *Sở Y tế,*03 Công chức; *Sở Nông nghiệp và Môi trường,* 02 Chuyên viên; *Sở Khoa học và Công nghệ,* 01 chuyên viên. [↑](#footnote-ref-34)
36. *Sở Công thương,* 01 công chức;*Sở Y tế*, 01 công chức; *Sở Nông nghiệp và Môi trường,*06 viên chức;*Sở Khoa học và Công nghệ,*01 công chức. [↑](#footnote-ref-35)
37. 01 lớp tập huấn cho 83 cán bộ, công chức, viên chức: Kế hoạch số 2700/KH-SYT ngày 16/8/2023. [↑](#footnote-ref-36)
38. Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công thương: Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra đơn vị chưa tự tổ chức, cũng như chưa có đơn vị chức năng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nên chưa phân công cán bộ, công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo vệ BMNN. [↑](#footnote-ref-37)
39. *Sở Công thương:* Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 189/SKHCN-CĐS; Thông báo số 580/SKHCN ngày 25/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; *Sở Y tế:* Hội thảo An toàn thông tin trong Chuyển đổi số và diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố năm 2022 và Hội thảo An toàn thông tin tỉnh Kiên Giang năm 2023; Bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin năm 2024; Bồi dưỡng kiến thức đảm bảo an toàn thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang năm 2024; *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Năm 2023: Hội thảo an toàn thông tin và tham gia Diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố hệ thống thông tin tỉnh Kiên Giang năm 2023; Tổ chức giao ban và diễn tập ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng 2023. Năm 2024: Hội nghị tập huấn thương mại điện tử ngày 07/10/2024. Năm 2025: Tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức bảo đảm an toàn thông tin phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang năm 2024; *Sở Khoa học và Công nghệ:* ngày 22/7/2024, Sở Khoa học và Công nghệ, cử 01 công chức. [↑](#footnote-ref-38)
40. Ông Trần Hoàng Bảo (Quyết định số 56/QĐ-SCT ngày 17/4/2023 về việc cho công chức thôi việc theo nguyện vọng, bắt đầu từ ngày 18/4/2023); ông Ngô Quang Bình (Quyết định số 77/QĐ-SCT ngày 26/4/2024 về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bắt đầu từ ngày 01/5/2024). [↑](#footnote-ref-39)
41. Do nguồn kinh phí chung trong hoạt động chi thường xuyên của Sở (không lập dự toán riêng), nên Sở không thống kê được nguồn kinh phí đã chi cho công tác bảo vệ BMNN. [↑](#footnote-ref-40)
42. Năm 2022: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trước khi hợp nhất), được Đoàn kiểm tra của Công an tỉnh kiểm tra theo Kế hoạch số 102/KH-CAT-ANCTNB ngày 09/5/2022 của Công an tỉnh Kiên Giang. Năm 2023: Sở Y tế và Sở Khoa học và Công nghệ, được Đoàn kiểm tra của Công an tỉnh kiểm tra theo Quyết định số 349/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 07/6/2023 của Công an tỉnh Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-41)
43. Sở Y tế: Năm 2024, có tiến hành 01 cuộc “công tác CCHC, kiểm soát TTHC, bảo vệ BMNN, văn thư, lưu trữ, quản lý sử dụng con dấu tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, đối với 11 đơn vị trực thuộc; Sở Nông nghiệp và Môi trường: Năm 2022, Sở *(Sở NN&PTNTtrước khi hợp nhất)* có tiến hành tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, đối với 03 Chi cục và 01 Ban quản lý thuộc Sở. [↑](#footnote-ref-42)
44. *Sở Y tế:* Báo cáo số 4199/BC-SYT ngày 22/11/2022;Báo cáo số 3871/BC-SYT ngày 16/11/2023; BC số 4544/BC-SYT ngày 11/12/2024. *Sở Khoa học và Công nghệ:* Báo cáo số 96/BC-SKHCN ngày 12/7/2023;Báo cáo số 161/BC-SKHCN ngày 24/11/2023; Báo cáo số 175/BC-SKHCN ngày 16/12/2024. *Sở Công thương:* Báo cáo số 519/BC-SCT ngày 25/11/2024.*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Sở Tài nguyên và Môi trường:Báo cáo số 600/BC-STNMT ngày 06/12/2024; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo số 510/BC-SNNPTNN ngày 14/11/2023; Báo cáo số 574/BC-SNNPTNN ngày 25/11/2024. [↑](#footnote-ref-43)
45. Báo cáo năm 2022, 2023, 2024. [↑](#footnote-ref-44)
46. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôntrước khi hợp nhất, được Đoàn kiểm tra của Công an tỉnh kiểm tra theo Kế hoạch số 102/KH-CAT-ANCTNB ngày 09/5/2022 của Công an tỉnh Kiên Giang: Đoàn kiểm tra Công an tỉnh có Thông báo số 157/TB-CAT-ĐKT ngày 22/9/2022 về kết luận kiểm tra, trong đó yêu cầu khẩn trương khắc phục những hạn chế còn tồn tại mà Đoàn kiểm tra chỉ ra, có hình thức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm cán bộ vi phạm. [↑](#footnote-ref-45)
47. *Sở Công thương* (Quy chế bảo vệ BMNN của Sở Công thương ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-SCT ngày 11/11/2022) và *Sở Khoa học và Công nghệ* (Quy chế bảo vệ BMNN của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-SKHCN ngày 13/5/2021 và Nội quy bảo vệ BMNN của Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo Quyết định số 94/QĐ-SKHCN ngày 23/8/2023) cũng đề ra việc tự kiểm tra. [↑](#footnote-ref-46)
48. *Sở Nông nghiệp và Môi trường:*Sở TN&MT trước khi hợp nhất không tiến hành tự kiểm tra: Năm 2022, 2023 và 2024 theo Quyết định số 19/QĐ-STNMT ngày 08/01/2018 của Giám đốc Sở TN&MT về ban hành Quy chế bảo vệ BMNNtại Điều 24quy định việc kiểm tra định kỳ 02 lần một năm); Sở NN&PTNTkhông tiến hành tự kiểm tra: Năm 2023 và 2024(theo Quy chế bảo vệ BMNN ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-NNPTNT ngày 31/12/2020 của Giám đốc Sở NN&PTNT, quy định tại Điều 14). *Sở Y tế:*năm 2022 và 2023 không tiến hành tự kiểm tra định kỳ Quy chế bảo vệ BMNN của Sở Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 120/QĐ-SYT ngày 05/3/2021). [↑](#footnote-ref-47)
49. *Sở Công Thương,*không báo cáo năm 2022, 2023; *Sở Nông nghiệp và Môi trường* (Sở Tài nguyên và Môi trường, không báo cáo năm 2022 và 2023; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không báo cáo năm 2022); *Sở Khoa học và Công nghệ,* không báo cáo năm 2022. [↑](#footnote-ref-48)
50. Quy định: *“Người thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm bảo vệ BMNN được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật”.* [↑](#footnote-ref-49)
51. Sở Khoa học và Công nghệ:Biên bản ngày 08/8/2023 của Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ BMNN tại Sở Khoa học và Công nghệ đã ghi nhận:… phát hiện 15 lượt USB kết nối giữa máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ văn bản Mật vào máy tính có kết nối mạng Internet. Tại thời điểm thanh tra (ngày 12/6/2025) tiếp tục vi phạm: 01 máy tính Sở Khoa học và Công nghệ có lịch sử kết nối với 01 thiết bị ngoại vi (USB) ngày 27/12/2022; 01 máy tính Sở TT&TT (trước khi hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ), có lịch sử kết nối với 08 thiết bị ngoại vi (USB). [↑](#footnote-ref-50)